

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ XUÂN LUẬN**

2. Ngày tháng năm sinh: 08/07/1983; Nam ; Nữ  Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Ngô Đạo, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Đỗ Xuân Luận, Số nhà 9, ngách 5, ngõ 198, đường Phan Đình Phùng, phường Phan Đình Phùng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0987.807.896; E-mail: doxuanluan@tuaf.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2005 đến năm 2006: Nhân viên Phòng kinh doanh, Công ty Cổ phần Phát triển công nghệ nông thôn, khu công nghiệp Phố Nối A, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên.

Từ năm 2006 đến năm 2008: Cán bộ dự án phát triển nông thôn tài trợ bởi INSA-ETEA, Tây Ban Nha, Trung tâm hỗ trợ phát triển bền vững Việt Bắc (VSDC), Tổ 10, xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên.

Từ năm 2007 đến năm 2011: Giảng viên, Khoa Khuyến nông & Phát triển nông thôn (nay đổi tên là Khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn), Trường Đại học Nông lâm- ĐH Thái Nguyên; Tổ 10, xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên.

Từ năm 2011 đến 2015: Nghiên cứu sinh ngành Kinh tế nông nghiệp tại Đại học Justus Liebig University Giessen, CHLB Đức; LudwigstraBe 23, 35390 GieBen, Germany.

*Đỗ Xuân Luận*

Từ 2015 - nay: Giảng viên, Khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông lâm – ĐH Thái Nguyên; Tổ 10, xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Kinh tế nông nghiệp; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế & Phát triển Nông thôn, Trường Đại học Nông lâm – ĐH Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Tổ 10, xã Quyết Thắng, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại cơ quan: (+84) 208.6275.999

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần Macro-Economics (Kinh tế vĩ mô), Environmental Economics (Kinh tế môi trường) và Viết khoa học (Scientific writing) cho sinh viên hệ cử nhân các ngành kinh doanh quốc tế, kế toán, kiểm toán, quản lý tài nguyên và môi trường tại Khoa quốc tế - Đại học Thái Nguyên.

8. Đã nghỉ hưu: chưa

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng đại học ngày 22 tháng 06 năm 2005, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp & Phát triển nông thôn. Nơi cấp bằng đại học: Trường Đại học Kinh tế quốc dân (NEU), Việt Nam.
- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 23 tháng 12 năm 2009, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp. Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, Việt Nam.
- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 11 tháng 11 năm 2015, ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp. Nơi cấp bằng tiến sĩ: Justus Liebig University Giessen, CHLB Đức.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Tài chính, tín dụng đối với giảm nghèo, phát triển chuỗi giá trị nông sản, tái cơ cấu nông nghiệp;
- Tài chính, tín dụng đối với cải thiện thu nhập hộ gia đình, năng suất và hiệu quả trong nông nghiệp;
- Tài chính số đối với thúc đẩy tài chính toàn diện nông thôn.
- Đánh giá tác động của các can thiệp chính sách đến giảm nghèo và phát triển nông nghiệp, nông thôn.
- Dịch vụ ngân hàng số đối với phát triển du lịch cộng đồng.
- Tài chính, tín dụng trong thúc đẩy ứng dụng ICTs trong phát triển sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã chủ nhiệm thành công 01 đề tài cấp Bộ (Đề tài do Quỹ Phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia - Nafosted tài trợ);
- Đã công bố 36 bài báo KH, trong đó 08 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus;
- Số lượng sách tham khảo đã xuất bản: 02 sách viết bằng tiếng Anh, trong đó 1 sách thuộc nhà xuất bản quốc tế có uy tín tại CHLB Đức.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu thi đua

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2008-2011	Lao động tiên tiến (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	
2016-2017	Lao động tiên tiến (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	Quyết định số 786/QĐ-TĐKT ngày 7/7/2017 của hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm Thái Nguyên
2017-2018	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	Quyết định số 927/QĐ-TĐKT ngày 3/7/2018 của hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm – ĐH Thái Nguyên
2018-2019	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	Quyết định số 941 /QĐ-TĐKT ngày 03/7/2019 của hiệu trưởng Trường ĐH Nông Lâm- ĐH Thái Nguyên
2019-2020	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở (Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ)	Chờ Quyết định của Nhà trường

- Hình thức khen thưởng

Năm học	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2016-2017	Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn Đại học Thái Nguyên	Quyết định số 18/QĐ-KTCD ngày 29 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Công đoàn Đại học Thái Nguyên.
2018-2019	Giấy khen của Giám đốc Đại học Thái Nguyên	Quyết định số 1860/QĐ- ĐHTN ngày 30/8/2018 của Giám Đốc Đại học Thái Nguyên.
2017-2019	Bảng khen của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo về việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017-2018 đến năm học 2018-2019.	Quyết định số 4494/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT.

16. Kỷ luật: Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

#### **1.1 Tiêu chuẩn của nhà giáo**

Ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về nghề nghiệp, đạo đức, chuyên môn của nhà giáo theo quy định. Từ khi công tác tại Trường Đại học nông lâm từ năm 2007 đến nay, ứng viên luôn nỗ lực rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, đổi mới và cập nhật phương pháp giảng dạy, tham gia tích cực vào công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao tri thức và hợp tác quốc tế. Ứng viên luôn sẵn sàng chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm với đồng nghiệp và sinh viên, góp phần xây dựng môi trường học tập năng động và hiệu quả. Ứng viên có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt, có đủ sức khỏe công tác và lý lịch bản thân rõ ràng. Đối chiếu với những quy định trong Luật Giáo dục (2005), Luật giáo dục đại học (2012), Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT của Bộ giáo dục và Đào tạo và các Quy định khác đối với giảng viên, ứng viên nhận thấy bản thân đáp ứng tốt các tiêu chuẩn nhà giáo.

#### **1.2. Nhiệm vụ của nhà giáo**

Về khối lượng và chất lượng giảng dạy: Hàng năm, ứng viên luôn giảng dạy đạt và vượt định mức giờ chuẩn, trong đó giờ giảng trực tiếp trên lớp chiếm trên 50% định mức quy định. Ứng viên luôn đổi mới, cập nhật phương pháp giảng dạy, nâng cao trình độ chuyên môn để nâng cao chất lượng đào tạo, qua đó tăng uy tín đối với đồng nghiệp và sinh viên. Ngoài ra, ứng viên đã tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh cho sinh viên chương trình tiên tiến các ngành kinh tế nông nghiệp, công nghệ thực phẩm, khoa học và quản lý môi trường tại Trường Đại học nông lâm; ngành quản lý tài nguyên, kế toán, kiểm toán và kinh doanh quốc tế cho hệ cử nhân tại Khoa quốc tế – Đại học Thái Nguyên. Bên cạnh đó, ứng viên đã tham gia hướng dẫn sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học và hoàn thành tốt các khóa luận tốt nghiệp và luận văn thạc sĩ.

Về nghiên cứu khoa học: Hàng năm, ứng viên đều thực hiện với kết quả đạt và vượt trội về khối lượng giờ nghiên cứu khoa học so với định mức. Thông qua việc chủ trì và tham gia các đề tài khoa học, năng lực của ứng viên trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức đến cộng đồng được nâng cao. Một số hoạt động nghiên cứu khoa học tiêu biểu của ứng viên:

- Chủ trì và đã được nghiệm thu "Đạt", có vượt trội về số bài báo 1 đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tài trợ. Đề tài có mã số 502.01-2016.12 và tên gọi: "*Tháo gỡ những rào cản trong tiếp cận vốn vay chính thức của hộ gia đình, góp phần xây dựng nông thôn mới ở khu vực Tây Bắc, Việt Nam*", được hoàn thành trong thời gian 24 tháng, từ 7/2017-7/2019. Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số:

86/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 25/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Hội đồng họp nghiệm thu chính thức ngày 24/11/2019. Các kết quả của đề tài đã được công nhận theo Quyết định số 87/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 2 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Kết quả thực hiện đề tài đã được đăng ký tại Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ với số hồ sơ 2019-52-1275/KQNC.

- Tham gia đề tài “Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu thuộc chương trình OCOP tỉnh Quảng Ninh”, được phê duyệt theo Quyết định số 2310/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh. Đề tài được hoàn thành trong thời gian 20 tháng, bắt đầu từ 6/2017 và đã được nghiệm thu ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Sở Khoa học và công nghệ Quảng Ninh với kết quả “Đạt”. Hội đồng nghiệm thu được thành lập theo QĐ số 128/QĐ-SKHCN ngày 17/06/2019 của Giám đốc sở KHCN tỉnh Quảng Ninh. Kết quả thực hiện đề tài đã được đăng ký tại Trung tâm Ứng dụng và Thống kê tỉnh Quảng Ninh với số hồ sơ 173/GCN-UDTK.

- Hướng dẫn thành công sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học với đề tài cấp trường có mã số SV2019-26 và tên gọi “Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ trên địa bàn huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái”. Đề tài được phê duyệt theo Quyết định số 1759/QĐ-ĐHNL-KHCN ngày 7/12/2018, thời gian thực hiện 12 tháng, từ 1/2019-12/2019. Đề tài đã được nghiệm thu với kết quả “Đạt” ngày 3/1/2019 tại Khoa Kinh tế & PTNT. Hội đồng nghiệm thu thành lập theo Quyết định số 1729/QĐ-ĐHNL-KHCN ngày 16 tháng 12 năm 2019.

- Tiếp tục được phê duyệt chủ nhiệm 1 đề tài nghiên cứu cơ bản thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ đợt 1 năm 2020. Đề tài có mã số 502.01-2020.37 và tên gọi: “Kết nối cung cầu các dịch vụ ngân hàng số nhằm thúc đẩy phát triển du lịch cộng đồng bền vững của các hộ dân tộc thiểu số tại vùng Tây Bắc, Việt Nam. Đề tài được phê duyệt theo Quyết định số 59/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 15 tháng 4 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ quốc gia và sẽ được thực hiện trong thời gian 2 năm, từ 6/2020 đến 6/2022.

- Được mời tham gia hội đồng nghiệm thu giáo trình, hội đồng nghiệm thu đề tài cơ sở, đề tài cấp Bộ và tham gia phản biện cho các tạp chí như: Agricultural Finance Review (mã số ISSN: 0002-1466, thuộc danh mục ECSI/Scopus của Nhà xuất bản Emerald); World Development Perspectives (NXB Elsevier, mã số ISSN: 2452-2929); Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á (Journal of Asian Business and Economic Studies – JABES; e-ISSN: 2515-964X, Emerald, Nhà xuất bản Trường Đại học Kinh tế

TP. Hồ Chí Minh); Tạp chí Journal of Science and Technology (e-ISSN: 2615-9562; ISSN:1859-2171; NXB Đại học Thái Nguyên).

Đối với nhiệm vụ quản lý, từ khi được bổ nhiệm làm trưởng Bộ môn kinh tế ngành (nay là Bộ môn Kinh tế nông nghiệp) từ năm 2017 đến nay, ứng viên luôn quản lý tốt các hoạt động chuyên môn, hợp tác với đồng nghiệp về công tác chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thực hiện sứ mệnh của Khoa và nhà trường.

Ngoài giảng dạy và nghiên cứu khoa học, ứng viên còn tích cực tham gia biên soạn tài liệu và tham gia chia sẻ tri thức đến cộng đồng với các chủ đề như quản trị tài chính (theo Quyết định số 1023/QĐ-BNN-KTHT ngày 24 tháng 3 năm 2020 về việc phê duyệt chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề “giám đốc hợp tác xã” phục vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn); chuyên đề huy động và sử dụng vốn cho các chủ thể tham gia chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); chuỗi giá trị trong nông nghiệp (Hợp đồng thuê chuyên gia số 01/HĐDV- MACDI ngày 1 tháng 2 năm 2019 về việc thuê chuyên gia xây dựng slide bài giảng cho hộ gia đình và cán bộ địa phương).

Đối với hoạt động hợp tác quốc tế và tổ chức hội thảo khoa học, ứng viên đã chủ trì xây dựng đề xuất, được phê duyệt và tham gia tổ chức thành công 03 hội thảo nhằm kết nối các chuyên gia, nhà khoa học, trường đại học, doanh nghiệp, nông dân, ngân hàng trong thảo luận, chia sẻ và tìm các giải pháp phát triển giáo dục đại học, kết nối đào tạo với thực tiễn, kết nối cung cầu tín dụng nông nghiệp, đổi mới ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp. Hội thảo quốc tế với tên gọi “Governance – Internationalisation- Quality Assurance: Challenges and prospects for universities in Vietnam and SEA” được tổ chức từ ngày 12-14/10/2017 tại Trường Đại học nông lâm với sự tài trợ của cơ quan trao đổi hàn lâm Đức – DAAD. Hội thảo “Kết nối cung - cầu tín dụng trong phát triển chuỗi giá trị nông sản, góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới” được tổ chức ngày 2/12/2017, tại Trường Đại học Nông lâm với sự tài trợ của Quỹ Friedrich Naumann Foundation và Cổng thông tin Alumniportal Deutschland CHLB Đức. Hội thảo “Ứng dụng Blockchain trong đào tạo và chuyên gia công nghệ phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp” được tổ chức ngày 18/8/2018 tại Trường Đại học nông lâm, được tài trợ bởi Quỹ Friedrich Naumann Foundation và Cổng thông tin Alumniportal Deutschland CHLB Đức. Các hội thảo nhằm kết nối mạng lưới các chuyên gia, nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tăng cường hợp tác, phát triển đào tạo và chia sẻ tri thức đến cộng đồng.

Trên cơ sở đối chiếu với các quy định về nhiệm vụ của nhà giáo, bản thân ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của một giảng viên đại học. Trong thời gian tới, ứng viên sẽ tiếp tục nâng cao trình độ, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao tri thức nhằm đáp tốt hơn nữa các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số: 12 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS hướng dẫn	Số khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức	Ghi chú
		Chính	Phụ			ĐH	SDH		
1	2009-2010	-	-	-	4= 60GC	192	0	192/379,54/280	
2	2010-2011	-	-	-	10=150GC	210	0	210/493,46/238	GV chủ nhiệm lớp 40 PTNT được giảm 15% định mức=15%*280GC = 42 GC. Định mức còn lại = 238 GC
3	2016-2017	-	-	-	11= 165 GC	180	60	240/596,62/229,5	Chủ nhiệm lớp kiêm cố vấn học tập lớp 45KTNN được miễn giảm 15%*270GC= 40,5 GC Định mức còn lại = 229,5 GC
3 năm học cuối									
4	2017-2018	-	-	2=50GC	10=150 GC	105	195	300/597/216	Trưởng Bộ môn được giảm 20% định mức = 20%*270GC=
5	2018-2019	-	-	3=75GC	6 = 90 GC	225	120	345/622,22/216	54 GC; Định mức còn lại =
6	2019-2020	-	-	3=75GC	5 = 75 GC	225	165	390/618,34/216	216 GC

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

Viết và bảo vệ luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh.

- Bảo vệ luận luận án TS☑ ; tại nước: CHLB Đức. Năm: 2015

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: tiếng Anh

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ (hệ tại chức): Trường Đại học Hà Nội. số bằng: 422538; năm cấp: 2007

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☑

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy:

Giảng dạy các học phần Kinh tế vi mô (Microeconomics), Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics) và Kinh tế môi trường (Environmental Economics) cho hệ cử nhân chương trình tiên tiến tại Trường Đại học nông lâm- ĐH Thái Nguyên, hợp tác với với các trường như Đại học California (UC), Hoa Kỳ và Đại học New England (UNE), Úc. Các ngành đào tạo cử nhân của chương trình tiên tiến đã tham gia giảng dạy: Khoa học môi trường; Công nghệ thực phẩm và Kinh tế nông nghiệp.

Giảng dạy bằng tiếng Anh các học phần Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics), Kinh tế môi trường (Environmental Economics) và viết khoa học (Scientific Writing) cho sinh viên ngành kinh doanh quốc tế, quản lý tài nguyên và môi trường; kế toán, kiểm toán tại Khoa quốc tế, Đại học Thái Nguyên.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân;

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ		
1	Đỗ Minh Khang		X	X		2018-2019	Trường Đại học Nông lâm- ĐH Thái Nguyên
2	Đỗ Thu Dung		X	X		2018-2019	
3	Bùi Thanh Vân		X	X		2018-2019	
4	Đồng Thanh Hoàn		X	X		2017-2018	
5	Hoàng Trung Vĩnh		X	X		2017-2018	

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>							
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>							
1	Access to Credit and Household Income in the Northern Mountains of Vietnam	TK	Vol 156, Margraf Publisher, Germany, ISBN: 978-3-8236-1716-7. 2015 ISSN: 1616-9808 <a href="https://bitly.com.vn/Zwujb">https://bitly.com.vn/Zwujb</a>	01	Đỗ Xuân Luận	1-223	Giấy xác nhận Số 20/GXN-ĐHNL, ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Trường ĐH Nông lâm – ĐH Thái Nguyên về việc sử dụng xuất bản phẩm phục vụ công tác đào tạo; Số đăng ký cá biệt tại thư viện ĐH Nông lâm: TKM.000222
2	Incentives and Constraints to Access to Formal Credit of Smallholder Farmers in Northwestern Vietnam: Insights from the perspective of Value Chain Development	TK	Thai Nguyen University of Publishing House, 2019 ISBN: 978-604-915-863-6	01	Đỗ Xuân Luận	1-111	Giấy xác nhận Số 20/GXN-ĐHNL, ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Trường ĐH Nông lâm – ĐH Thái Nguyên về việc sử dụng xuất bản phẩm phục vụ công tác đào tạo; Số đăng ký cá biệt tại thư viện ĐH Nông lâm: DNB.000081

Trong đó, số lượng sách tham khảo do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau bảo vệ luận án tiến sĩ: 01

(1) Access to Credit and Household Income in the Northern Mountains of Vietnam, Margraf Publisher, Germany, ISBN: 978-3-8236-1716-7. ISSN: 1616-9808; 2015.

- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
<b>Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>					
1	Tháo gỡ những rào cản tiếp cận vốn vay chính thức của hộ gia đình, góp phần xây dựng nông thôn mới ở khu vực Tây Bắc, Việt Nam	CN	502.01-2016.12 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (Nafosted)	24 tháng, từ năm 2017-2019	Hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số: 86/QĐ-HĐQL-NAFOSTED ngày 25/07/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia. Hợp nghiệm thu chính thức ngày 24/11/2019; Kết quả: Đạt, có vượt trội; Các kết quả của đề tài đã được công nhận theo Quyết định số 87/QĐ- HĐQL-NAFOSTED ngày 2 tháng 6 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Kết quả thực hiện đề tài đã được đăng ký tại Cục thông tin khoa học và công nghệ quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ với số hồ sơ 2019-52-1275/KQNC.
2	Nghiên cứu chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu thuộc chương trình OCOPI tỉnh Quảng Ninh	TG	Đề tài cấp tỉnh, Quyết định số 2310/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh	20 tháng, bắt đầu từ 6/2017	HĐ nghiệm thu được thành lập theo QĐ số 128/QĐ-SKHCN ngày 17/06/2019 của Giám đốc sở KHCN tỉnh Quảng Ninh. Nghiệm thu ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại Sở Khoa học và công nghệ Quảng Ninh, Kết quả: Đạt Đã đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ. Số hồ sơ lưu: 173/GCN-UDTK
3	Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ tại huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái	Hướng dẫn sinh viên làm nghiên cứu khoa học. Đề tài cấp trường.	Quyết định số 1759/QĐ-ĐHNL-KHCN ngày 7/12/2018 Mã số: SV2019-26	12 tháng, từ 1/2019-12/2019	Đã nghiệm thu Xếp loại: Đạt Hội đồng nghiệm thu thành lập theo Quyết định số 1729/QĐ-ĐHNL-KHCN ngày 16 tháng 12 năm 2019. Nghiệm thu ngày 3/1/2019 tại Khoa Kinh tế & PTNT

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ</b>								
<b>Bài báo quốc tế</b>								
1	Poverty targeting and income impact of subsidised credit on accessed households in the Northern Mountainous Region of Vietnam	3	Tác giả chính	Journal of Agriculture and Rural Development in the Tropics and Subtropics, Kassel university press GmbH, Germany. ISSN: 2363-6033	Scopus/Q3 <a href="https://bitly.com.vn/Vteg0">https://bitly.com.vn/Vteg0</a>	9	116(2); 173-186	2015
2	Credit Access in the Northern Mountainous Region of Vietnam: Do Ethnic Minorities Matter?	2	Tác giả chính	International Journal of Economics and Finance	ISSN: 1916-9728 <a href="https://bitly.com.vn/G3FVM">https://bitly.com.vn/G3FVM</a>	5	7(6); 166-178	2015
3	Microcredit and Poverty Reduction: A Case Study of Microfinance Fund for Community Development in Northern Vietnam	1	Tác giả chính	Journal of Agricultural Science	ISSN: 1916-9752 <a href="https://bitly.com.vn/wajqm">https://bitly.com.vn/wajqm</a>	2	7(8); 44-55	2015

*Quat*

<b>Bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế</b>							
4	Impact of Access to Agricultural Extension Services on Tea Households' Income in the Northern Region of Vietnam	3	Tác giả chính	Tropentag , September 17 - 19 , 2014, Prague, Czech Republic	ISSN: 978-3-9801686-7-0 <a href="https://bitly.com.vn/w8mul">https://bitly.com.vn/w8mul</a>	3	Trang 518 2014
5	Preferential Micro credit and Poverty Outreach in the Northwestern Mountainous Region of Vietnam	2	Tác giả chính	Tropentag , September 17 - 19 , 2014, Prague, Czech Republic	ISSN: 978-3-9801686-7-0 <a href="https://bitly.com.vn/fmHH8">https://bitly.com.vn/fmHH8</a>	0	Trang 535 2014
<b>Bài báo trong nước</b>							
6	Phát triển các trang trại chăn nuôi lợn thịt ở huyện Phố Yên, Thái Nguyên theo hướng thân thiện môi trường	2	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Thái Nguyên	ISSN: 1859-2171		82(06); 121-217 2011
7	Phát triển nghề sản xuất gạch nung thủ công ở huyện Phố Yên theo hướng thân thiện môi trường	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Thái Nguyên	ISSN: 1859-2171		82(06); 133-138 2011
8	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng đối với dịch vụ tài chính vi mô của Viện tài chính vi mô và phát triển cộng đồng Hà Nội	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Công nghệ, Đại học Thái Nguyên	ISSN: 1859-2171		103(03); 145-149 2013
9	Sử dụng phương pháp PSM trong đánh giá dự án phát triển nông thôn	2	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	ISSN: 0866-7120 <a href="https://bitly.com.vn/MyF0G">https://bitly.com.vn/MyF0G</a>		3(539); 55-58 2013
10	Sử dụng phương pháp phân tích thành phần chính (PCA) trong đánh giá mức độ tiếp cận nghèo của các tổ chức tài chính vi mô	3	Đồng tác giả	Tạp chí nghiên cứu kinh tế	ISSN: 0866-7489		2(429); 42-46 2014

*Handwritten signature*

Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
Bài báo quốc tế :								
11	Does credit access affect household income homogeneously across different groups of credit recipients? Evidence from rural Vietnam	2	Tác giả chính	Journal of Rural Studies, Elsevier, England; ISSN: 0743-0167	ISI (SSCI) (Q1)/IF:3,3; Citescore:3,73 <a href="https://bitly.com.vn/7xF43">https://bitly.com.vn/7xF43</a>	33	472016); 186-203	2016
12	Income Impacts of Credit on Accessed Households in Rural Vietnam: Do Various Credit Sources Perform Differently?	3	Tác giả chính	AGRIS on-line Papers in Economics and Informatic, the Czech Republic ISSN: 1804-1930	Scopus/Q2 SJR (2018): 0.300 <a href="https://bitly.com.vn/8vgXL">https://bitly.com.vn/8vgXL</a> DOI 10.7160/aol.2016.080106	6	8(1); 57-67	2016
13	Is Access to Agribank Credit an Effective Tool in Improving Household Income? Evidence from the Northern Mountainous Region of Vietnam	5	Tác giả chính	Asian Social Science ISSN: 1911-2017	Scopus/Q3 <a href="https://bitly.com.vn/NSd7p">https://bitly.com.vn/NSd7p</a> DOI: 10.5539/ass.v12n8p110	0	12(8); 110-124	2016
14	Determinants of tea value chain linkages in Thai Nguyen province, Vietnam	4	Đồng tác giả	International Journal of Economics, Commerce and Management, United Kingdom	ISSN: 2348-0386 <a href="https://bitly.com.vn/DeHRP">https://bitly.com.vn/DeHRP</a>	0	5(9); 51-60	2017
15	Thinking beyond collateral in value chain lending: access to bank credit for smallholder Vietnamese bamboo and cinnamon farmers	2	Tác giả chính	International Food and Agribusiness Management Review, Wageningen Academic Publishers ISSN: 1559-	ISI (ESCI), (Q2)/IF:0,937; Citescore:1,36 <a href="https://bitly.com.vn/CuoZZ">https://bitly.com.vn/CuoZZ</a> <a href="https://doi.org/10.22434/IFAMR2019.0030">https://doi.org/10.22434/IFAMR2019.0030</a>	0	22(4); 535-555	2019

			2448				
16	Bridging the credit gap for sustainable medicinal plant value chain development in Northwestern Vietnam	1	Tác giả chính Agricultural Finance Review, Emerald ISSN: 0002-1466	ISI (ESCI)/Scopus (Q2) <a href="https://bitly.com.vn/Volcu">https://bitly.com.vn/Volcu</a> Citescore:2,10 <a href="https://doi.org/10.1108/AFR-07-2018-0061">https://doi.org/10.1108/AFR-07-2018-0061</a>	0	79(4); 443-466	2019
17	Motivation and barriers to access to formal credit of primary cinnamon producers from the perspective of value chain development in Northwestern Vietnam	1	Tác giả chính Journal of Agribusiness in Developing and Emerging Economies, Emerald ISSN: 2044-0839	ISI (ESCI)/Scopus (Q2); Citescore: 2,03 <a href="https://bitly.com.vn/okLDH">https://bitly.com.vn/okLDH</a> <a href="https://doi.org/10.1108/JADEE-01-2019-0003">https://doi.org/10.1108/JADEE-01-2019-0003</a>	0	Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print.	2019
18	Formal credit inclusion within one-commune-one-product (OCOP) in the agricultural restructuring strategy of northwestern Vietnam	2	Tác giả chính Economics and Sociology ISSN: 2071-789X	ISI (ESCI)/Scopus (Q2) Citescore:1,39 <a href="https://bitly.com.vn/qjrkG">https://bitly.com.vn/qjrkG</a> DOI: 10.14254/2071-789X.2019/12-2/6	0	12(2) 94-108	2019
<b>Bài báo trong nước</b>							
19	Xác định nhu cầu xây dựng nhãn hiệu tập thể của hộ trồng cà phê huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên	4	Đồng tác giả Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525 –2569 <a href="https://bitly.com.vn/McOrn">https://bitly.com.vn/McOrn</a>	0	Số 04, tháng 12 năm 2017 Trang 60-67	2017
20	Tiếp cận tín dụng chính thức trong phát triển chuỗi giá trị nông sản: Động lực cho quá trình tái cơ cấu nông nghiệp tại khu vực Tây Bắc, Việt Nam	2	Tác giả chính Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á, NXB Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	ISSN: 2515-964X p-ISSN: 2615-9104 <a href="https://bitly.com.vn/H9bSm">https://bitly.com.vn/H9bSm</a>	0	Số 10 (2018), Trang 05–27	2018

21	Các phương pháp phân tích yếu tố ảnh hưởng tới tiếp cận tín dụng phát triển nông nghiệp, nông thôn	1	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	ISSN: 0866-7120 <a href="https://bitly.com.vn/GGx51">https://bitly.com.vn/GGx51</a>	0	Số 03 (679); Trang 31-34	2018
22	Phân tích rào cản tiếp cận tín dụng trong phát triển nông-lâm nghiệp quy mô hộ tại huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	3	Tác giả chính	Tạp Chí Quản lý Kinh tế (Economic Management Review),	ISSN: 1859-039X <a href="https://bitly.com.vn/h74VL">https://bitly.com.vn/h74VL</a>	0	Số 87 (03+04/2018) Trang 50-58	2018
23	Phân tích những rào cản tiếp cận tín dụng của nông hộ VAC tại huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	2	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế & Phát triển; NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.	ISSN: 1859-0012 <a href="https://bitly.com.vn/XCYfZ">https://bitly.com.vn/XCYfZ</a>	0	Số 253 tháng 7/2018. Trang 80-90	2018
24	Vai trò của hợp tác xã nông nghiệp trong cải thiện thu nhập của hộ thành viên: Nghiên cứu trường hợp hợp tác xã chè Tân Hương, vùng chè Tân Cương, tỉnh Thái Nguyên	1	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;	ISSN: 1859-4581 <a href="https://bitly.com.vn/6n7uQ">https://bitly.com.vn/6n7uQ</a>	0	Số 17/2018; Trang 13-21	2018
25	Phân tích hiệu quả kỹ thuật trồng hồng không hạt trên địa bàn huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	ISSN: 0866-7120 <a href="https://bitly.com.vn/q34qT">https://bitly.com.vn/q34qT</a>	0	Số 27 (673) Trang 108-111	2018
26	Giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng tiếp cận nghèo đa chiều tại tỉnh Thái Nguyên	3	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525-2569 <a href="https://bitly.com.vn/ohOMO">https://bitly.com.vn/ohOMO</a>	0	Số 05, tháng 03 năm 2018 Trang 13-18	2018

27	Determinants of household income and consumption in the North West of Vietnam: the case of ethnic minority households in Luc Yen district, Yen Bai province	4	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525 –2569 <a href="https://bitly.com.vn/Ogn9W">https://bitly.com.vn/Ogn9W</a>	0	Số 07, tháng 09 năm 2018 Trang 22-27	2018
28	Assessing the efficiency of Tam Hoa plum growers in Bac Ha district, Lao Cai province: Evidence from Malmquist indices	4	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525 –2569 <a href="https://bitly.com.vn/4oldp">https://bitly.com.vn/4oldp</a>	0	Số 07, tháng 09 năm 2018 Trang 58-65	2018
29	Tiếp cận tín dụng chính thức của các hộ trồng quế trên địa bàn huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái: Bằng chứng từ phương pháp trung bình hóa mô hình theo cách tiếp cận Bayes (BAYESIAN MODEL AVERAGE-BMA)	5	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn,	ISSN 1859-4581 <a href="https://bitly.com.vn/AWIGJ">https://bitly.com.vn/AWIGJ</a>	0	Số chuyên đề tháng 11/2018 Trang 267-275	2018
30	Determinants of household income of star anise growers in Binh Gia district, Lang Son province: a panel – data analysis.	4	Đồng tác giả	Tạp chí Kinh tế & Quản trị Kinh doanh	ISSN: 2525 –2569 <a href="https://bitly.com.vn/aee9v">https://bitly.com.vn/aee9v</a>	0	Số 08, tháng 12 năm 2018. Trang 54-59	2018
31	Kết nối cung - cầu tín dụng chính thức nhằm thúc đẩy quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Yên Bái	2	Tác giả chính	Tạp chí kinh tế & Phát triển/NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân	ISSN: 1859-0012 <a href="https://bitly.com.vn/zAmR0">https://bitly.com.vn/zAmR0</a>	0	Số 268, tháng 10/2019, Trang 82-92	2019

*Quat*

32	Yếu tố ảnh hưởng đến sở hữu tài khoản chính thức của hộ nông thôn tỉnh Yên Bái	2	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	ISSN: 1859-4581 <a href="https://bitly.com.vn/q0oRB">https://bitly.com.vn/q0oRB</a>	0	Chuyên đề Phát triển nông nghiệp bền vững khu vực Trung du, miền núi phía Bắc tháng 11 – 2019, Trang: 228-237.	2019
33	Điện thoại thông minh thúc đẩy tiếp cận tín dụng của hộ gia đình ở Tây Bắc, Việt Nam: Hàm ý chính sách ứng dụng công nghệ số trong thúc đẩy tài chính toàn diện ở nông thôn	1	Tác giả chính	Tạp chí nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á,	ISSN: 2515-964X p-ISSN: 2615-9104 <a href="https://bitly.com.vn/adAUB">https://bitly.com.vn/adAUB</a>	0	Số 30(11);	2019
34	Dịch vụ ngân hàng qua điện thoại di động cho người nghèo và phụ nữ tại huyện Trần Yên, tỉnh Yên Bái	4	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	ISSN: 0866-7120 <a href="https://bitly.com.vn/VfT1f">https://bitly.com.vn/VfT1f</a>	0	Số 12 tháng 04 Trang 59-63	2020
35	Cho vay qua Hội nông dân giúp khắc phục bất cân xứng thông tin và tăng cường tín dụng nông nghiệp tại Bắc Kạn	2	Tác giả chính	Tạp chí Kinh tế và Dự báo	ISSN: 0866-7120 <a href="https://bitly.com.vn/AWNDh">https://bitly.com.vn/AWNDh</a>	0	Số 09 tháng 03 năm 2020 (727); Trang 8-12	2020
36	Does the method of entrusted lending via farmer-based unions facilitate low-income households' access to bank credit? Evidence from Northwestern Vietnam?	1	Tác giả chính	TNU Journal of Science and Technology, Thai Nguyen University	ISSN: 1859-2171 e-ISSN: 2615-9562 <a href="http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/70">http://jst.tnu.edu.vn/jst/ft/view/70</a> DOI: <a href="https://doi.org/10.34238/tnu-jst.2021.03.2943">https://doi.org/10.34238/tnu-jst.2021.03.2943</a>	0	226(03): 11-19	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà ứng viên là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 07

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ứng viên đã tham gia xây dựng và phát triển chương trình đào tạo tiên tiến ngành Kinh tế nông nghiệp, liên kết với Đại học New England, Úc theo Quyết định số 1629/QĐ-

ĐTCLC ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học nông lâm. Ứng viên tham gia với vai trò là ủy viên, thực hiện việc chỉnh sửa, hoàn thiện mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của đề án, đề xuất và bổ sung các học phần, đề xuất giảng viên giảng dạy, bổ sung tài liệu học tập vào đề cương các học phần. Chương trình đã được phê duyệt và tuyển sinh từ năm 2018.

Ứng viên đã tham gia rà soát, đổi mới phát triển chương trình đào tạo bậc cử nhân ngành Kinh tế nông nghiệp hệ chính quy và ban hành khung mới năm 2018. Theo Quyết định số 74/QĐ-ĐHNL ngày 16 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm về việc thành lập tổ công tác xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học, ứng viên tham gia với vai trò ủy viên, chuyên trách xây dựng chương trình đào tạo các ngành của Khoa Kinh tế & Phát triển nông thôn. Khung chương trình mới được áp dụng từ K50 ngành Kinh tế nông nghiệp, tại Trường Đại học Nông lâm- ĐH Thái Nguyên. Ngoài ra, ứng viên đang cùng với đồng nghiệp hoàn thiện báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo ngành kinh tế nông nghiệp theo tiêu chuẩn AUN.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế: Không

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đỗ Xuân Luận**